

Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Hải N**- Sinh năm 1995- Địa chỉ: K142 H41/01 đường L, tổ 5A phường M, quận S, Tp Đà Nẵng- Địa chỉ liên hệ: Số 33/31 đường C, phường T, quận H, Tp Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Phan Phước D** - Sinh năm 1988- Địa chỉ: K142 H41/01 đường L, tổ 5A phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Hải N và ông Phan Phước D (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hải N và ông Phan Phước D nên Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2013 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, Tp Đà Nẵng cấp ngày 27 tháng 5 năm 2013 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hải N và ông Phan Phước D.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Lê Thị Hải N và ông Phan Phước D xác định có 01 con chung: cháu Phan Phước L, sinh ngày 19/12/2013. Khi ly hôn bà Lê Thị Hải N và ông Phan Phước D thỏa thuận giao con chung cho ông Phan Phước D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà Lê Thị Hải N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết vì quyền, lợi ích của con chung các bên đều có quyền thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Bà Lê Thị Hải N và ông Phan Phước D xác định không có.

- **Án phí HNGĐ-ST:** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà N và ông D mỗi người chịu một nửa là 75.000 đồng nhưng bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 8592 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM